KY THI TOT NGHIỆP L	AM SANG SAN PHŲ KHO	A, HỆ DAI HẠN	Khoa 6nyy	Ngày thi: dd / mm / yyyy
Họ và Tên:	Tổ, lớp:	Thi ngày:	tại tổ BM: Hùng Vươ	ơng □; Từ Dũ □; Nhân Dân Gia Định □
Giám khảo 1:	Giám khảo 2:	Th	ıư ký:	Bàn thi số:

Kiểu bệnh án: **ỐI VÕ NON**

CHECK-LIST LÀM BỆNH ÁN VÀ STRUCTURED ORAL EXAM

Mục	Nội dung		Điểm		Ghi chú, bình luận của GK
I. Bệnh án 1. Hỏi bệnh sử và khám bệnh Điểm:/ 2	PARA. Nếu là con rạ trong tiền sử phải nói đến trọng lượng bé, cách sanh*.	0.25 Đủ	0.125 Thiếu [*]	0 Không / Sai	
	Có khai thác dữ kiện định tuổi thai bằng LS & SÂ sớm trong ½ đầu thai kỳ	0.25 Tin cậy	0.125 Thiếu	0 Sai	
	Có khai thác đặc tính của các TC cơ năng, mô tả TC thực thể của vỡ ối	0.25 Đủ	0.125 Thiếu	0 Không	
	Có khai thác các triệu chứng của chuyển dạ và đặc điểm của cơn co tử cung	0.25 Có	0.125 Thiếu	0 Không	
	Khai thác, dùng thông tin về thai kỳ và sử dụng chúng: VÂĐ, GBS, IUGR	0.25 Sắc bén	0.125 Có	0 Không	
	Khám đủ T*, cơn co*, M, HÁ, BCTC, ngôi, TT*, dấu hiệu nhiễm trùng ối*	0.25 Đủ	0.125 Thiếu	0 Thiếu [*]	
	Có đặt mỏ vịt và mô tả đầy đủ tính chất dịch*, thực hiện test Nitrazine*	0.25 Đủ	0.125 Thiếu [*]	0 Không đặt MV	
	Khám tình trạng cổ tử cung và tính được điểm số Bishop nếu có cơn co TC	0.25 Có, nếu có CD. Ko nếu ko CD		0 Ko, nếu có CD	
I. Bệnh án2. Chẩn đoánĐiểm:/ 1.5	Định đúng tuổi thai ở thời điểm NV và thời điểm khám (nếu có sự khác biệt)	0.3 Đúng		0 Không / Sai	
	Xác định ối vỡ non hay ối vỡ sớm.	0.3 Đúng		0 Không / Sai	
	Xác định tình trạng CD hiện tại: đã vào chuyển dạ hay chưa? giai đoạn CD*	0.3 Đúng		0 Không / Sai	
	Xác định có hay không có nhiễm trùng ối, biến chứng khác của OVN / LS.	0.3 Đúng	0.125 Thiếu	0 Không / Sai	
	Nêu yếu tố ảnh hưởng đến PKCD: ngôi, KC (điểm trọn nếu BÁ kg có)	0.3 Xác định đủ	0.125 Thiếu	0 Không	
I. Bệnh án 3. Điều trị Điểm:/ 1.5	Chỉ định kháng sinh dự phòng: loại KS, thời điểm & liều, nếu có dùng	0.5 Hợp lý	0.25 Được	0 Bất hợp lý	
	Chỉ định corticoids dự phòng RDS: lý do, thời điểm & liều nếu có dùng	0.5 Hợp lý	0.25 Được	0 Bất hợp lý	
	Bàn về PKCD hoặc cách chấm dứt khác: lý do, phương pháp, thời điểm	0.5 Hợp lý	0.25 Được	0 Bất hợp lý	

PHIÊN BẢN DÀNH CHO SINH VIÊN

II. Câu hỏi 1. Câu căn bản Dựa theo BA đã làm, GK sẽ hỏi SV 3 trong 10 câu hỏi gợi ý sau (khoanh tròn). SV được quyền bỏ qua 1		1 Giỏi	0.75 Khá 0	.5 TB	0.25 Yếu	0 Kém	
		1 Giỏi	0.75 Khá 0	.5 TB	0.25 Yếu	0 Kém	
câu hỏi và thay bằng 1 câu khác (chi 1 lần) Điểm:/ 3		1 Giỏi	0.75 Khá 0	.5 TB	0.25 Yếu	0 Kém	
II. Câu hỏi 2. Câu EBM Khi SV đã hoàn thành mục II.1, GK hỏi thêm 1 trong các câu hỏi gợi ý sau (khoanh tròn) Điểm:/1		1 Giỏi	0.75 Khá 0	. 5 TB	0.25 Yếu	0 Kém	
III. Câu của GK 1 (cho SV đã qua mục II.2) Điểm:/ 1	Nội dung câu hỏi:	1 Giỏi	0.75 Khá 0	.5 TB	0.25 Yếu	0 Kém	

Điểm của bài thi: / 10

Giám khảo ký tên